

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Võ Đông G, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Đông G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Đông G thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 16/7/2009 và Võ Hoàng T1, sinh ngày 06/4/2011;

Hiện nay, các con đang sống với anh G; hai bên thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao hai con Võ Thị Ngọc H và Võ Hoàng T1 cho anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); tạm thời không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con vì điều kiện công việc, thu nhập chưa ổn định. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Đông G thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Đông G mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị T thoả thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh G. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003953, ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Tân Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn

